ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GIÁ ĐẤT KHỞI ĐIỂM ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG LĨNH, PHƯỜNG ĐỨC THUẬN, THỊ XÃ HỒNG LĨNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thị xã Hồng Lĩnh)

TT	Số Lô	Diện tích (m2)	Loại đất	Hạ tầng giao thông	Giá khởi điểm (đồng/m2)	Giá trị khởi điểm lô đất (đồng/m2)	Ghi chú
1	77	242,5	Đất ở	Đường nhựa rộng 13,5m và đường nhựa rộng 12m	12.600.000	3.055.500.000	
2	78	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
3	79	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
4	80	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
5	81	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
6	82	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
7	83	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
8	84	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
9	85	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
10	86	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	

TT	Số Lô	Diện tích (m2)	Loại đất	Hạ tầng giao thông	Giá khởi điểm (đồng/m2)	Giá trị khởi điểm lô đất (đồng/m2)	Ghi chú
11	87	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
12	88	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
13	89	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
14	90	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
15	91	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
16	92	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
17	93	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
18	94	285,5	Đất ở	Bám đường Lê Đắc Toàn rộng 18 m và đường nhựa rộng 13,5m	13.800.000	3.939.900.000	
19	95	200,0	Đất ở	Bám đường Lê Đắc Toàn rộng 18 m	12.000.000	2.400.000.000	
20	96	285,5	Đất ở	Bám đường Lê Đắc Toàn rộng 18 m và đường nhựa rộng 12m	13.800.000	3.939.900.000	
21	97	242,5	Đất ở	Bám đường nhựa rộng 13,5 m và đường nhựa rộng 12m	12.600.000	3.055.500.000	
22	98	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
23	99	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	

TT	Số Lô	Diện tích (m2)	Loại đất	Hạ tầng giao thông	Giá khởi điểm (đồng/m2)	Giá trị khởi điểm lô đất (đồng/m2)	Ghi chú
24	100	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
25	101	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
26	102	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
27	103	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
28	104	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
29	105	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
30	106	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
31	107	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
32	108	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
33	109	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
34	110	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
35	111	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
36	112	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
37	113	152,0	Đất ở	Đường nhựa rộng 12m	10.950.000	1.664.400.000	
38	128	225,5	Đất ở	Bám đường Lê Đắc Toàn rộng 18 m và đường nhựa rộng 12m	13.800.000	3.111.900.000	

TT	Số Lô	Diện tích (m2)	Loại đất	Hạ tầng giao thông	Giá khởi điểm (đồng/m2)	Giá trị khởi điểm lô đất (đồng/m2)	Ghi chú
39	129	160,0	Đất ở	Bám đường Lê Đắc Toàn rộng 18 m	12.000.000	1.920.000.000	
40	130	160,0	Đất ở	Bám đường Lê Đắc Toàn rộng 18 m	12.000.000	1.920.000.000	
41	131	223,0	Đất ở	Bám đường Lê Đắc Toàn rộng 18 m và đường Phan Hưng Tạo	13.800.000	3.077.538.000	
Cộng		**6.888,5**				**79.681.038.000**	

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH